

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:	BỆNH TRUYỀN NHIỄM
- Cấp đào tạo	Đại học
- Mã môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (Lý thuyết: 02 TC, Thực hành: 02 TC)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết / 15 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60 tiết thực hành / 4 tuần
- Học phần tiên quyết:	

1. Mô tả môn học

Môn học Bệnh Truyền nhiễm trang bị cho sinh viên kiến thức bệnh học cơ bản, kỹ năng chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm thường gặp.

Môn Bệnh Truyền nhiễm có mối liên hệ chặt chẽ với các môn học khác như vi sinh, ký sinh, sinh học phân tử, nội khoa, nhi khoa, y tế công cộng.

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Bộ môn Nhiễm – ĐHY dược TP. HCM (2020). Bệnh Truyền nhiễm, tái bản lần thứ 5. NXB Y học – Chi nhánh TP. HCM.

[2] Bộ môn Nhiễm – ĐHY dược TP. HCM (2020). Sổ tay lâm sàng Nhiễm.

Tài liệu khác:

[3] Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng thường gặp - Bệnh viện Bệnh nhiệt đới TP HCM, 2020.

[4] Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành.

[5] *Mandell, Douglas, and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases*, 9th edition, Elsevier (2020).

[6] *Harrison's Principles of Internal medicine*, Mc Graw Hill, 20th edition (2018).

[7] Các tài liệu do giảng viên cung cấp

Phần mềm hoặc công cụ hỗ trợ thực hành:

[8] Phần mềm y khoa UPTODATE.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức	1. Phân tích các yếu tố dịch tễ trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm. 2. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở để lý giải biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh truyền nhiễm thường gặp thể điển hình. 3. Phân loại mức độ nặng nhẹ của các bệnh truyền nhiễm thường gặp. 4. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở để giải thích nguyên tắc điều trị và điều trị cụ thể các bệnh truyền nhiễm thể điển hình.	C1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2. Vận dụng được y học chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3. Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong sản sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.

	5. Giải thích và vận dụng các nguyên tắc của xử lý cấp cứu ban đầu vào các trường hợp cấp cứu các bệnh truyền nhiễm thường gặp hoặc quan trọng	
Kỹ năng	<p>6. Tiếp cận bệnh nhân sốt, sốt và hội chứng màng não, sốt và phát ban do nhiễm trùng</p> <p>7. Hỏi bệnh sử, thăm khám lâm sàng có định hướng trong các ca bệnh truyền nhiễm.</p> <p>8. Vận dụng các kiến thức về dịch tễ, khoa học cơ bản và y học cơ sở để đưa ra chẩn đoán, chỉ định cận lâm sàng, xử trí và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm thường gặp*.</p> <p>9. Tham vấn phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm thường gặp cho bệnh nhân, người tiếp xúc và cộng đồng.</p> <p>10. Chuyển viện an toàn cho các bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm.</p>	<p>C4. Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.</p> <p>C5. Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm.</p> <p>C6. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.</p> <p>C8. Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe</p>
Thái độ	<p>11. Có thái độ khắt khe khi đối phó với các bệnh truyền nhiễm nặng và những bệnh có khả năng gây dịch tại cộng đồng.</p> <p>12. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa lây nhiễm khi thăm khám, tiếp xúc và điều trị các bệnh truyền nhiễm.</p> <p>13. Quan tâm đến sự an toàn của người bệnh trong quá trình chuyển viện.</p> <p>14. Đồng cảm với bệnh nhân và thân nhân trong quá trình chăm sóc và điều trị.</p> <p>15. Tôn trọng đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>16. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu trong công tác chăm sóc sức khỏe.</p>	<p>C10. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</p> <p>C11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</p>

*Các bệnh truyền nhiễm thường gặp: nhiễm HIV/AIDS, sốt xuất huyết *dengue*, viêm gan siêu vi cấp, cúm, đại viêm màng não mô, uốn ván, tả, bạch hầu, sốt rét.

4. Đánh giá môn học:

Thành phần đánh giá		Phương pháp lượng giá	Mục tiêu học phần	Tỷ lệ %
Lý thuyết	A1. Điểm giữa kỳ	5 câu pretest MCQ trước buổi học mỗi ca (tổng 50 câu)	MT1-5	30%
	A2. Điểm cuối kỳ	80 câu MCQ	MT1-5	70%
	Điểm lý thuyết = (Điểm giữa kỳ x 0,3) + (Điểm cuối kỳ x 0,7) ĐẠT: Điểm lý thuyết ≥ 4 , nếu < 4 : SV thi lại lần 1.			
Thực hành	A1. Điểm giữa kỳ	- Chuyên cần: 50% - Trung bình của 4 Mini-CEX: 50%	MT6-16	40%
	A2. Điểm cuối kỳ	OSCE	MT6-16	60%
	Điểm thực hành = (Điểm giữa kỳ x 0,4) + (Điểm cuối kỳ x 0,6) ĐẠT: Điểm thực hành ≥ 4 và Điểm cuối kỳ ≥ 4 , nếu < 4 : SV phải thực tập lại và thi lại.			
Điểm môn học Bệnh truyền nhiễm		Bao gồm Điểm Lý thuyết và điểm thực hành		

5. Nội dung và phương pháp giảng dạy:

- Thời gian: 4 tuần
- Địa điểm: Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP. HCM, 764 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, TPHCM

NỘI DUNG MODULE

Bài giảng lý thuyết

1. Tiếp cận bệnh nhân sốt
2. Tiếp cận bệnh nhân sốt và có hội chứng não - màng não
3. Tiếp cận bệnh nhân sốt và phát ban do nhiễm trùng
4. Cách làm bệnh án Nhiễm
5. Phòng ngừa phơi nhiễm với HIV/AIDS
6. Nhiễm HIV/AIDS
7. Bệnh sốt xuất huyết *dengue*
8. Viêm gan siêu vi cấp
9. Bệnh cúm
10. Bệnh dại
11. Viêm màng não mủ, não mô cầu
12. Bệnh uốn ván
13. Bệnh tiêu chảy cấp
14. Bệnh bạch hầu
15. Sốt rét

Phương pháp dạy: viết giáo trình (theo format có sẵn), bài giảng lý thuyết video, ca lâm sàng

Bài thực hành

1. Trình ca lâm sàng nhiễm trùng cơ hội/ HIV/AIDS
2. Trình ca lâm sàng sốt xuất huyết *dengue*
3. Trình ca lâm sàng VGSV cấp
4. Trình ca lâm sàng uốn ván
5. Trình ca lâm sàng sốt do nhiễm khuẩn
6. Trình ca lâm sàng viêm màng não mủ
7. Trình ca lâm sàng tiêu chảy nhiễm trùng
8. Trình ca lâm sàng sốt rét

LỊCH GIẢNG CHI TIẾT – PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT

STT	TÊN BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT	SỐ TIẾT	TÊN GIẢNG VIÊN	PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY
PHẦN ĐẠI CƯƠNG				
1	Tiếp cận bệnh nhân sốt (thương hàn...)	2	TS. Lê Bửu Châu	CBL
2	Tiếp cận sốt và hội chứng não màng não (viêm não, viêm màng não siêu vi)	2	TS. Nguyễn Văn Hào / ThS. Vương Minh Nhựt	CBL
3	Tiếp cận sốt và phát ban do nhiễm trùng	2	ThS. Trần Đăng Khoa	CBL
4	Hướng dẫn làm bệnh án Nhiễm	2	ThS. Trần Đăng Khoa/ ThS Trần Minh Hoàng	Lý thuyết
5	Phòng ngừa phơi nhiễm với HIV	2	ThS. Phạm Kim Oanh	CBL
CÁC BỆNH DO VIRUS				
6	Viêm màng não/ bệnh nhân nghi ngờ suy giảm miễn dịch mắc phải	2	ThS. Võ Triều Lý	CBL

Đại học Y Dược Tp. HCM
Khoa Y

7	Bệnh SXH- Dengue	2	TS. Nguyễn Văn Hào/ ThS. Lê Thị Thúy Hằng	CBL
8	Tiếp cận sốt và vàng da	2	ThS. Nguyễn Quang Trung	CBL
9	Tiếp cận sốt và suy hô hấp	2	ThS. Phạm Kim Oanh	CBL
10	Bệnh đại	2	ThS Trần Minh Hoàng	CBL
BỆNH DO VI TRÙNG				
11	Bệnh uốn ván	2	ThS. Trần Đăng Khoa	CBL
12	Bệnh tiêu chảy cấp	2	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hương	CBL
13	Viêm màng não cấp tính	2	TS. Nguyễn Văn Hào/ ThS. Trần Minh Hoàng	CBL
14	Bệnh bạch hầu	2	ThS. Lê Thị Thuý Hằng	CBL
BỆNH DO KÝ SINH TRÙNG				
15	Bệnh sốt rét	2	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hương	CBL
TỔNG CỘNG = 30 tiết LT				

NỘI DUNG THỰC HÀNH

STT	Hoạt động học tập (của sinh viên)	Hoạt động giảng dạy (của giảng viên)
1	Thăm khám bệnh nhân phụ trách mỗi ngày, làm bệnh án	Giảng dạy tại giường SOAP
3	Trình bệnh ngắn tại giường	Giảng dạy theo ca LS
4	Trực đêm (4:00 PM – 7:00 AM) + giao ban	Giao ban mỗi sáng
5	Trình ca lâm sàng thực tế	Bình bệnh án
6	Kiểm tập thủ thuật và cận lâm sàng	Hướng dẫn kiến tập với checklist

PHÂN BỐ LỊCH GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 1						
Sáng	7h30-9h00	Tiếp nhận, phân trại thực hành	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực +	Giao ban trực +
		Hướng dẫn làm bệnh án Nhiễm			Thực hành khám bệnh tại khoa	Thực hành khám bệnh tại khoa
	9h30-11h00	Phòng ngừa phơi nhiễm với HIV	CBL Tiếp cận sốt		Trình bệnh án	Giải đáp thắc mắc
Chiều	13h00-14h30	CBL Tiếp cận sốt và hội chứng màng não	Thực hành khám bệnh tại khoa	Tự học	CBL SXH <i>dengue</i>	Tự học
	15h00-16h30	CBL Viêm màng não cấp tính			CBL sốt và phát ban	
Tuần 2						
Sáng	7h30-9h00	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực +	Giao ban trực +
	9h30-11h00		Trình bệnh án		Thực hành khám bệnh tại khoa	Thực hành khám bệnh tại khoa
Chiều	13h00-14h30	Thực hành khám bệnh tại khoa	CBL Sốt rét	Tự học	CBL bệnh bạch hầu	Tự học
	15h00-16h30		Viêm màng não/ bệnh nhân nghi ngờ suy giảm miễn dịch mắc phải		CBL uốn ván	

Tuần 3						
Sáng	7h30-9h00	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa
	9h30-11h00		Trình bệnh án		Trình bệnh án	Giải đáp thắc mắc
Chiều	13h00-16h00	Thực hành khám bệnh tại khoa	CBL Tiêu chảy cấp	Tự học	CBL sốt và suy hô hấp	Tự học
			CBL sốt và vàng da		CBL bệnh dại	
Tuần 4						
Sáng	7h30-9h00	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giao ban trực + Thực hành khám bệnh tại khoa	Giải đáp thắc mắc	Thi lâm sàng
Sáng	9h30-11h00		Trình bệnh án		Trình bệnh án	
Chiều	13h00-16h00	Thực hành khám bệnh tại khoa	Thực hành khám bệnh tại khoa	Tự học	Tự học	Thi lý thuyết

6. Quy định môn học:

6.1. Quy định chung

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Vắng từ 5 buổi học (lý thuyết và thực hành) hoặc 2 buổi trực trở lên: không đủ điều kiện hoàn tất khóa học, phải học lại và thi lại theo quy định thi của bộ môn

6.2. Quy định thi

Thi lần 1:

Lý thuyết:

- Đủ điều kiện dự thi: Không vắng quá 20% thời lượng học ca CBL.
- ĐẠT: khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- Đủ điều kiện dự thi: Không vắng không phép quá 10% thời lượng thực hành.

Đại học Y Dược Tp. HCM
Khoa Y

- 1 đơn vị Thời lượng thực hành = 1 buổi sáng/ 1 buổi chiều/ 1 đêm trực (không tính giờ tự học của sinh viên)
- Vắng 2 buổi có phép = 01 buổi không phép.
- Vắng có phép: khi có giấy tờ xác nhận hợp lệ (không tính đơn xin phép)
- Trường hợp Vắng có phép, Sinh viên có thể đi trực bù để thay cho buổi vắng thực tập ban ngày, nhưng không được hơn 2 đêm trực trong 1 tuần.
- ĐẠT: khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4

Thi lần 2: trong cùng năm học

Lý thuyết:

- Đối tượng: một trong ba trường hợp sau:
 - (1) Đã thi lần 1 nhưng không đạt.
 - (2) HOẶC học đủ thời lượng nhưng không dự thi lần 1.
 - (3) HOẶC bị cấm thi do vắng $>20\%$ thời lượng học CBL
- Đủ điều kiện dự thi khi
 - o Là nhóm (1) hay (2)
 - o Đối với nhóm (3): phải học trả nợ các bài CBL đã vắng.
- ĐẠT: khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- Đối tượng:
 - (1) Đã thi lần 1 nhưng không đạt
 - (2) Bị cấm thi do vắng hơn 10% thời lượng thực hành
- Đủ điều kiện dự thi:
 - o Là nhóm (1)
 - o Đối với nhóm (2): Phải thực hành lại đủ 50% thời lượng thực hành của module
- ĐẠT: khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4

Thi lần 3: thi ở các năm sau

7. Phụ trách môn học:

- Khoa/ Bộ môn: Nhiễm
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Bộ môn Nhiễm, Lầu 3, Khu sinh viên, BV. Bệnh nhiệt đới, 764 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, TP.HCM
- Email/Điện thoại liên hệ: bomonnnhiem@ump.edu.vn/ 02838382214
- GV phụ trách: TS.BS. Nguyễn Thị Cẩm Hương (dr_camhuong@ump.edu.vn/0983773915)
- GV tham gia giảng dạy thuộc Bộ môn Nhiễm, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. HCM

STT	Họ và tên	Email	ĐT liên lạc
1	TS. Nguyễn Văn Hào	dr_nguyenvanhao@ump.edu.vn	0913857025
2	TS. Lê Bửu Châu	dr_buuchau@ump.edu.vn	0918115600
3	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hương	dr_camhuong@ump.edu.vn	0983773915
4	ThS. Nguyễn Quang Trung	dr_quangtrung@ump.edu.vn	0918341690
5	ThS. Lê Thị Thuý Hằng	lethithuyhang@ump.edu.vn	0983337756
6	ThS. Trần Đăng Khoa	trandangkhoa@ump.edu.vn	0965199467
7	ThS. Võ Triều Lý	votrieuly@ump.edu.vn	0907411200
8	ThS. Trần Minh Hoàng	dr.hoangtm@ump.edu.vn	0946717599
9	ThS. Phạm Kim Oanh	dr_phamkimoanh@ump.edu.vn	0985533470
10	ThS. Vương Minh Nhựt	vuongminhnhut@ump.edu.vn	0387829613

Ngày 10/08/2021

Trưởng Bộ Môn

TS. Nguyễn Văn Hào